

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ- TRUYỀN THÔNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: *Báo chí về khoa học và giáo dục*

Tên học phần bằng tiếng Anh: *Journalism on Science and Education*

Mã học phần: *BC03815*

Loại môn học: *Kiến thức ngành*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.5 lý thuyết, 1.25 thực hành, 0.25 tự học)

Số tiết học: 71.25 tiết (trong đó 22.5 tiết lý thuyết, 37.5 tiết thực hành, 11.25 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 78.75 tiết

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: *Học kỳ 5*

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: phòng học có máy chiếu, mic, mạng wifi, thư viện có đầy đủ các học liệu liên quan đến học phần

Bộ môn/Khoa phụ trách: *Viện Báo chí- Truyền thông*

Người phụ trách: Ths Phạm Quỳnh Trang

Điện thoại: 0357443333, email: quynhtrang0502@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

- TS. Trần Thị Vân Anh (1977)

điện thoại: 0986595597, email: tuovan77@gmail.com

- TS. Nguyễn Thị Hằng Thu

Điện thoại: 0942166996, email: hangthubc@gmail.com

- TS. Nguyễn Thùy Vân Anh,

Điện thoại: 0912821884, email: ntvananhptth@gmail.com

- ThS. Trần Thị Hoa Mai

Điện thoại: 098872297 E-mail: maitran1102@gmail.com

- ThS Lương Thị Phương Diệp

Điện thoại: 0912420688, email: luongphuongdiep@gmail.com

- ThS Trần Minh Tuấn

Điện thoại: 0982245346, email: tmt.ajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần Báo chí về khoa học và giáo dục cung cấp kiến thức và khái quát về báo chí trong lĩnh vực Khoa học - Giáo dục; phát triển các kỹ năng xử lý thông tin, thiết kế và lựa chọn kênh chuyển tải thông điệp truyền thông phù hợp với đối tượng công chúng trong lĩnh vực Khoa học và Giáo dục, có thái độ tích cực trong tham gia tổ chức các chương trình, tác phẩm báo chí về khoa học giáo dục.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

+ Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về tác phẩm báo chí về khoa học- giáo dục, rèn luyện các kỹ năng và phương pháp sáng tạo tác phẩm báo chí về khoa học- giáo dục.

+ Sinh viên nắm được các yếu tố nội dung, các yếu tố hình thức và qui trình sáng tạo tác phẩm báo chí về khoa học- giáo dục; có thái độ tích cực, đúng đắn trong tham gia thực hiện các tác phẩm báo chí nói trên.

- Kỹ năng

+ Sinh viên biết sử dụng các phương tiện truyền thông (máy ảnh, máy quay, điện thoại di động...)

+ Sinh viên được tăng cường khả năng làm việc theo nhóm thông qua các bài tập nhóm, khả năng làm việc độc lập thông qua các bài tập cá nhân.

+ Sinh viên được tăng cường khả năng thuyết trình.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ Trung thành với mục tiêu, lý tưởng XHCN; tư tưởng chính trị vững vàng, không hoang mang dao động trước những quan điểm lệch lạc, sai trái; làm tốt trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân - nhà báo;

+ Trung thực, thẳng thắn, xây dựng tập thể đoàn kết, không lợi dụng chức trách đư
giao để vụ lợi...;

- + Có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, cầu thị, hợp tác, thân thiện phục vụ cộng đồng;
- + Có ý thức cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	<u>Hiểu, phân tích được</u> những vấn đề chung về khoa học- giáo dục và báo chí phản ánh về khoa học- giáo dục như: khái niệm, đặc điểm, vị trí vai trò...	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO2	<u>Nắm được</u> quy trình, kỹ năng cơ bản để sáng tạo tác phẩm báo chí về khoa học- giáo dục.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO3	<u>Phân tích, đánh giá được</u> sản phẩm báo chí về lĩnh vực khoa học- giáo dục ở các bình diện khác nhau như: sự phù hợp với đối tượng công chúng; các yếu tố tạo nên sự hấp dẫn của tác phẩm đó (đề tài, kết cấu tác phẩm, ngôn ngữ thể hiện...).	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ
CLO4	<u>Vận dụng được</u> kiến thức đã học sáng tạo được tác phẩm báo chí về lĩnh vực khoa học- giáo dục ở một số loại hình báo chí cơ bản như báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo điện tử trên cơ sở vận dụng nguyên tắc, kỹ năng đã học.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập. Bài kiểm tra cuối kỳ

CLO5	Có kỹ năng thuyết trình, khai thác thông tin; có thái độ cầu thị, chủ động, trách nhiệm và trung thực; Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Các bài kiểm tra chuyên cần, giữa và cuối kỳ
-------------	--	--	--

4. Nội dung học phần

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Giới thiệu môn học Chương 1: Lý thuyết chung về BC về KHGD 1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò khoa học- giáo dục	5					2	1,5
2	2,3	1.2. Khái niệm, đặc điểm, vai trò báo chí về khoa học- giáo dục		2.5			5	1	1,5
3	4	Chương 2. Các vấn đề giáo dục trên báo chí và một số vấn đề đặt ra 2.1. Tổng quan về lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam và thế giới	5		0			2	1,5
4	5,6	2.2. Nội dung của các vấn đề giáo dục trên báo chí và một số vấn đề đặt ra		2.5			5	1	1,5
5	7	2.3. Kỹ năng sáng tạo tác phẩm về đề tài giáo dục	5				2.5	1	2,3,4,5
6	8	Sáng tạo tác phẩm					5		2,3,4,5

7	9	Sáng tạo tác phẩm					5		2,3,4,5
8	10	Chương 3. Các vấn đề khoa học- công nghệ trên báo chí và một số vấn đề đặt ra 3.1. Tổng quan về lĩnh vực khoa học- công nghệ ở Việt Nam và thế giới		2.5			0	2.25	2,3,4,5
9	11	3.2. Nội dung của các vấn đề khoa học- công nghệ trên báo chí		2.5			2.5	1	2,3,4,4
10	12	3.3. Kỹ năng sáng tạo tác phẩm về đề tài giáo dục		2.5			2.5	1	2,3,4,5
11	13	Sáng tạo tác phẩm					5		2,3,4,5
12	14	Sáng tạo tác phẩm					5		2,3,4,5
		Tổng	15	12.5	0	0	37.5	11.25	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1								4					4		3
CLO2						5		4					4	4	3
CLO3						5		4			4		4	4	3
CLO4						5		4			4		4	4	3
CLO5						5					4		4	4	3
Tổng hợp học phần						5		4			4		4	4	3

6. Phương pháp dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x				x

Phương pháp Xemina	x	x	x	x	x
Phương pháp dạy học nhóm		x	x	x	x
Phương pháp nghiên cứu tình huống/trường hợp điển hình		x	x	x	x
Phương pháp giải quyết vấn đề			x	x	x

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x		x
Phương pháp điều tra, thu thập tài liệu		x		x	x
Phương pháp hỏi đáp			x		x
Phương pháp sáng tạo tác phẩm				x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/thi kết thúc học phần

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắ c nghi ệ m	Tự luận, trắc nghiệm , vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩ m	Tự luận	Trắc nghiệ m	Tự luận + Trắc nghiệ m	Tự luận, trắc nghiệ m, vấn đáp	Vấ n đáp	TiỂ u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m
1	Báo chí về khoa học giáo dục						X	X	X						X	X	X

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	CLOS
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động	20%	1,2,3,4,5

	học tập của sinh viên		
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thuyết trình, bài kiểm tra	30%	1,2,3,4,5
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%	1,2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đi học đầy đủ. Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần, sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.
- Tích cực tham gia chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.
- Nộp bài kiểm tra theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.
- Không vi phạm quy tắc về đạo văn.
- Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.


10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. PGS, TS Nguyễn Văn Dũng (2013), *Cơ sở lý luận báo chí*, Nxb Lao Động.
2. Thái Duy Tuyên (2001). *Giáo dục học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Thanh Lâm (2008), *Giáo trình quản lý nhà nước về khoa học- công nghệ và tài nguyên môi trường*, Nxb Khoa học và kỹ thuật

10.2. Học liệu tham khảo

- 1). PGS, TS Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), TS. Đỗ Thị Thu Hằng (2012), *Truyền thông, lý thuyết và kỹ năng cơ bản*. NXB Chính trị quốc gia. (Chương 5: Chu trình truyền thông). Sách có tại Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền
- 2). Phan Văn Kha (2014). *Đổi mới giáo dục và đào tạo: Một số vấn đề quan trọng*, Nxb Giáo dục.

GIÁM ĐỐC

 PGS, TS. Phạm Minh Sơn

VIỆN TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Thị Trường Giang

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS Phạm Quỳnh Trang